

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ MỸ  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HNGĐ- ST  
Ngày 29/01/2021  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Văn Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Tiến Dũng
2. Ông Nguyễn Lộc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ái Phương, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Thái Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 493/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Trà Lương, Mỹ Trinh, Phù Mỹ, Bình Định.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Đức Th, sinh năm 1991

Địa chỉ: Phước Chánh, Mỹ Phong, Phù Mỹ, Bình Định.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/07/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn với anh Lương Đức Th vào năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh Th rượu chè, đánh đập vợ con không lo cho gia đình hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2019. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lương Đức Th.

Về con chung: Có 02 người tên Lương Nguyễn Diễm M, sinh ngày 24/10/2015, Lương Nguyễn Phi H, sinh ngày 27/03/2017 hiện đang sống với chị H. Ly hôn, chị H yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lương Đức Th: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên hòa giải và giấy triệu tập xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh Lương Đức Th không đến tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, thấy rằng, chị H và anh Th có đăng ký kết hôn năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong, hôn nhân tự nguyện, nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không khắc phục được và không còn chung sống với nhau. Vì vậy, nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Th là phù hợp với Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình. Về con chung giao cháu Lương Nguyễn Diễm M và Lương Nguyễn Phi H cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1]. Về tố tụng:*

Việc chị H yêu cầu ly hôn với anh Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Anh Lương Đức Th là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thành.

#### *[2]. Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Hà và anh Th đăng ký kết hôn năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong, nên được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh, chị đã xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Th không quan tâm đến vợ con, qua xác minh thực tế tại địa phương xác định được cuộc sống vợ chồng anh Th, chị H không có hạnh phúc, phần ai người đó sống, hiện tại vợ chồng sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy chị H, anh Th tự nguyện tìm hiểu yêu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân để xây dựng hạnh phúc gia đình. Lẽ ra, sau khi trở thành vợ chồng anh, chị tạo điều kiện cùng nhau xây dựng, vun đắp, bảo vệ hạnh phúc gia đình bền lâu, nhưng chị H, anh Th không làm được việc đó mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2019. Nếu anh Th thực sự còn yêu thương chị H, muốn bảo vệ hôn nhân của anh chị thì anh Th đến động viên chị H về đoàn tụ vợ chồng nhưng anh Th không làm được điều đó mà bỏ mặc chị H. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th cố tình lẩn tránh khai báo, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của anh về vấn đề hôn nhân của anh, chị chứng tỏ anh Th không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Cho thấy tình cảm vợ chồng chị H, anh Th thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy

nếu có duy trì, bảo vệ hạnh phúc của chị H, anh Thành chắc chắn cũng không mang lại kết quả gì. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị H được ly hôn anh Th là phù hợp.

[3]. *Về con chung:*

Chị H yêu cầu nuôi 02 người con tên Lương Nguyễn Diễm M, sinh ngày 24/10/2015 và Lương Nguyễn Phi H, sinh ngày 27/03/2017. Xét, từ khi ly thân hai con sống ổn định với chị H, anh Th không có trách nhiệm gì với con nên giao hai con cho chị H là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh Thành cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét.

[4]. *Về tài sản chung:*

Chị H xác định không có tài sản gì và không có nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5]. *Về án phí:*

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội;

*Tuyên xử:*

1.Về hôn nhân:Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn với anh Lương Đức Th.

2.Về con chung: Giao cháu Lương Nguyễn Diễm M, sinh ngày 24/10/2015 và Lương Nguyễn Phi H, sinh ngày 27/03/2017 , cho chị Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu anh Lương Đức Th cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét.

Anh Lương Đức Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0002357, ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị Nguyễn Thị Thu đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lương Đức Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**CHÂU VĂN MINH**